

Bản án số: 158/2024/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 7 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Trung Tiến.
- Bà Nguyễn Thị Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang** tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Nguyễn Đồng Hồng N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số E917đ, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. **Bị đơn:** Phạm Quốc H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Đồng Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: G4, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Đồng Hồng N xin vắng mặt nhưng theo đơn ly hôn, quá trình tố tụng chị N trình bày và yêu cầu:*

Về hôn nhân: Chị N và anh H chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận số 455 ngày 02/12/2022. Đến tháng 5/2023 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do chị N không hòa hợp cuộc sống gia đình anh H, anh chị bất đồng quan điểm. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay, chị N cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Thế A, sinh ngày 02/5/2023. Cháu Thế A đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị xin nuôi con; yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng ½ mức lương tối thiểu tháng vùng I.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Phạm Quốc H đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng xin vắng mặt và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị N trong hồ sơ vụ án.

- Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đồng Thị T xin vắng mặt nhưng ngày 30/5/2024 bà có ý kiến trình bày: Bà không yêu cầu giải quyết số tiền 60.000.000 đồng chị N và anh H nợ.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Đồng Hồng N, bị đơn anh Phạm Quốc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đồng Thị T xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp. Quá trình sống chung chị N và anh H mâu thuẫn nguyên nhân theo chị N trình bày do anh chị bất đồng quan điểm, chị N không hòa hợp cuộc sống gia đình chồng. Đối với anh H vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của anh trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N và anh H ly thân từ tháng 5/2023 đến nay, anh chị không cùng nhau khắc phục, mà để việc ly thân kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Thế A, sinh ngày 02/5/2023. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Thế A đang do chị N nuôi dưỡng. Do

đó, để ổn định về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Thế A cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tháng vùng I. Xét thấy, anh H đang cư trú tại khu phố 6, thị trấn V, huyện G (Tộc vùng IV), nên yêu cầu của chị N chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng anh H nuôi cháu Thế A là $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tháng vùng IV ($\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tháng vùng IV thời điểm tháng 7/2024 là 1.725.000 đồng).

[6] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị N trình bày chị và anh H có nợ bà T số tiền 60.000.000 đồng nhưng bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị N, anh H phải chịu án phí theo quy định.

[9] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Đồng Hồng N.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Đồng Hồng N được ly hôn với anh Phạm Quốc H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Thế A, sinh ngày 02/5/2023 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thế A mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tháng vùng IV ($\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tháng vùng IV thời điểm tháng 7/2024 là 1.725.000 đồng) cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này, thì hàng tháng còn phải

trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Đồng Hồng N nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp theo biên lai T số 0009409 ngày 23/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị N đã nộp xong án phí.

- Anh Phạm Quốc H nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt bản án hợp lệ, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND phường Long Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám